

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HSST

Ngày 29 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mậu Hiệu và bà Trương Thị Xê

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 24/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 14/01/2021 đối với bị cáo:

Bùi Quang V, sinh năm 1976 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, tên gọi khác: Bùi H và bà Nguyễn Thị C, tên gọi khác: Nguyễn Thị Ch (cả ông và bà đều đã chết); vợ Nguyễn Thị M và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/01/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, Bùi Quang V đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2000. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại:

- Công ty TNHH T, người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mai P, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân T, chức vụ: Phó giám đốc; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Công ty Cổ phần kinh doanh VLXD N, người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức N, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn H, chức vụ: Phó giám đốc kiêm giám đốc nhà máy bê tông tươi C; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hồ Đức P, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Có mặt.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ: Tiểu khu 11, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 20 tháng 07 năm 2020, Bùi Quang V có giấy phép lái xe hợp lệ, trực tiếp điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát (BKS) 73C- 109.32 của Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng N chạy theo hướng Nam – Bắc trên đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, khi đến Km 1024+500 thuộc địa phận tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật phía trước và không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước cùng chiều, V đã để xe ô tô do mình điều khiển va chạm với xe ô tô tải thùng đông lạnh BKS 73C-006.89 của Công ty TNHH T do anh Trần Văn T ở phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình trực tiếp điều khiển đi cùng chiều phía trước, sau đó va chạm tiếp với xe ô tô bơm bê tông BKS 73C-110.73 của Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng N do anh Hồ Đức P ở xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An điều khiển đang dừng đỗ bên đường. Hậu quả xe ô tô BKS 73C-109.32, xe ô tô BKS 73C-006.89, xe ô tô BKS 73C-110.73 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định số 1022/GĐ – PC09, ngày 10/8/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Đã xảy ra va chạm giữa xe ô tô BKS73C – 109.32, xe ô tô BKS 73C – 110.73 và xe ô tô BKS73C – 006.89. Ốp nhựa ngoài bên phải đầu xe và phần giữa dưới cửa phải, khung bảo vệ hông xe bên phải, chấn bùm sau bên phải và má ngoài lớp ngoài hàng lớp thứ hai bên phải xe ô tô BKS73C – 109.32 va chạm với bên trái thùng xe, bên trái đầu xe và má ngoài lớp ngoài bánh sau bên trái xe ô tô BKS73C – 006.89 theo hướng từ sau tới trước theo trục chuyển động của xe ô tô BKS73C – 006.89. Bên trái ốp đầu xe, kính chắn gió phía trước và phần trên bên trái đầu xe ô tô BKS73C – 006.89 va chạm với bậc lên xuống phía sau bên phải và cụm đèn sau bên phải xe ô tô BKS73C -109.32. Cửa phải đầu xe và góc trước bên phải thùng xe ô tô BKS73C – 006.89 va chạm với chấn bùm sau bên trái xe ô tô BKS73C – 110.73 theo hướng từ sau tới trước theo trục chuyển động của xe ô tô BKS73C – 110.73. Bên phải đầu xe ô tô BKS73C – 109.32 va chạm với bên trái đầu xe ô tô BKS73C – 110.73 theo hướng từ sau tới trước, trái sang phải theo trục chuyển động của xe ô tô BKS73C – 110.73.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL – HĐĐG ngày 31/08/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lê Thủy kết luận: Xe ô tô BKS 73C-109.32 có giá trị thiệt hại 38.950.000 đồng; xe ô tô BKS 73C-006.89 có giá trị thiệt hại 190.000.000 đồng và xe ô tô BKS 73C-110.73 có giá trị thiệt hại 102.510.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại 03 xe ô tô là 331.460.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 20/7/2020 cơ quan CSĐT công an huyện Lê Thủy đã tạm giữ xe ô tô BKS 73C-006.89 và các giấy tờ liên quan gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô và giấy phép lái xe của Trần Văn T; Tạm giữ xe ô tô BKS 73C-110.73 và các giấy tờ liên quan gồm: Bản photo công chứng chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy biên nhận thế chấp, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, giấy phép lái xe của Hồ Đức P; Tạm giữ xe ô tô BKS 73C-109.32 và các giấy tờ liên quan gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép lái xe của Bùi Quang V.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lê Thủy đã giao xe ô tô cho người quản lý hợp pháp tự bảo quản và trả lại các tài sản cho chủ sở hữu. Riêng xe giấy phép lái xe mang tên Bùi Quang V tiếp tục tạm giữ chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Quang V đã bồi thường cho Công ty TNHH T số tiền 80.000.000 đồng. Công ty TNHH T đã nhận đủ số tiền và cam đoan chấm dứt phần dân sự. Xe ô tô BKS 73C-109.32 và xe ô tô BKS 73C-110.73 bị hư hỏng thiệt hại tổng trị giá 141.460.000 đồng nhưng Công ty Cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng N không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSNDLT ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy truy tố bị cáo Bùi Quang V về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Quang V từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, ông Phan Văn H trình bày: Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo không có việc làm ổn định và hay đau ốm, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai

của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định, định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 20/7/2020, tại Km 1024+ 500 đường Hồ Chí Minh nhánh Đông thuộc địa phận tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Bùi Quang V điều khiển xe ô tô BKS 73C- 109.32 không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật phía trước và không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước cùng chiều, đã để xe ô tô BKS 73C- 109.32 va chạm với xe ô tô BKS 73C-006.89 và xe ô tô BKS 73C-110.73 gây thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô BKS 73C-006.89 và xe ô tô BKS 73C-110.73 trị giá 292.510.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5, Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ, đã phạm vào “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Bùi Quang V về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Riêng xe ô tô BKS 73C – 109.32 thiệt hại trị giá 38.950.000 đồng nhưng giữa chủ xe là Công ty Cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng N và Bùi Quang V đã ký kết hợp đồng lao động nên Bùi Quang V không phải chịu trách nhiệm hình sự về thiệt hại của xe ô tô BKS 73C – 109.32.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy Bùi Quang V có giấy phép lái xe theo quy định, có thời gian lái xe nhiều năm nhưng chủ quan, thiếu kinh nghiệm, không làm chủ tốc độ, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông trong khi tham gia giao thông, điều khiển xe ô tô BKS 73C- 109.32 không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật phía trước và giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước cùng chiều, để xảy ra tông va vào hai xe ô tô gây thiệt hại về tài sản số tiền 292.510.000 đồng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Bùi Quang V có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường, khắc phục thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là ông Bùi Văn H (tên gọi khác: Bùi H) là người có công với nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty TNHH T và Công ty Cổ phần kinh doanh VLXD N đều có đơn trình bày ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Quang V; tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần kinh doanh VLXD N đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi

vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 36 Bộ luật Hình sự, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa; thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Về khấu trừ thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước: Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình do vợ không có việc làm ổn định và hay ốm đau, vì vậy Hội đồng xét xử cho miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe ô tô BKS 73C-006.89, xe ô tô BKS 73C-110.73, xe ô tô BKS 73C-109.32 và các giấy tờ liên quan cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét. Trả lại tại phiên tòa cho Bùi Quang V 01 giấy phép lái xe hạng C số 440052003556 mang tên Bùi Quang V do Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 19/7/2016 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ Điều 260 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang V phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, Điều 36; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang V 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Bùi Quang V kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Bùi Quang V cho UBND phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Bị cáo Bùi Quang V phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Quang V.

2/ Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại tại phiên tòa cho Bùi Quang V 01 giấy phép lái xe hạng C số 440052003556 mang tên Bùi Quang V do Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 19/7/2016.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội, xử buộc bị cáo Bùi Quang V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2021); đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố hợp lệ, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- ĐTV, Công an huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn